

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181 /2017/HS-ST

Ngày: 20-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ

Ông Vàng Huy Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Hoàng Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hồng Phụng** – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 163/HSST ngày 18/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2017/HSST-QĐ ngày 09/11/2017 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1991 tại K; nơi cư trú: thôn x, xã T, huyện D, tỉnh L; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950, con bà Trương Thị Kim D, sinh năm 1957, nơi cư trú thôn x, xã T, huyện D, tỉnh L; Gia đình có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; chồng: Lê Văn T, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015, tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Tấn N**, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: tổ x đường P, phường J, thành phố Đ. Vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trương Thị Kim D**, sinh năm: 1957

Nơi cư trú: thôn x, xã T, huyện D, tỉnh L. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/3/2017, Nguyễn Thị Kim N xin vào làm nhân viên phục vụ tại quán cà phê C tại số x đường B, phường c, thành phố Đ, tỉnh L do chị Nguyễn Thị Tấn N làm chủ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/4/2017 trong lúc dọn dẹp, N phát hiện trong ngăn tủ quầy pha chế có 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen của chị Tấn N nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, sau khi thấy các nhân viên khác đã về, N mở ngăn kéo lấy chiếc máy tính xách tay bỏ vào túi xách màu đen mà N đã mang theo trước đó rồi mang túi xách này về nhà tại thôn x, xã T, huyện D, tỉnh L để cất giấu. Ngày 20/4/2017, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Đà Lạt triệu tập N đến làm việc, N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc máy tính xách tay trên.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo model 80FY, màu đen, không có pin, đã qua sử dụng, trị giá 4.200.000đ.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Tấn N đã nhận lại số tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bà Trương Thị Kim D (mẹ của N) trình bày khi N đi làm ở thành phố Đ về, bà thấy N có cầm theo 1 chiếc máy tính xách tay, N nói máy tính của N, khoảng mấy ngày sau Công an đến thông báo chiếc máy tính trên là do trộm cắp mà có thì bà mới biết và đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính cho Công an điều tra.

Vật chứng thu giữ : 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo model 80FY, màu đen, không có pin, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim N khai nhận: bị cáo là người làm thuê cho chị Nguyễn Thị Tấn N chủ quán cà phê C. Khuya ngày 6/4/2017, trong lúc dọn dẹp N phát hiện trong ngăn tủ quầy pha chế có 01 máy tính xách tay nên đã lợi dụng lúc vắng người đã lén lút chiếm đoạt chiếc máy tính này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, biên bản hỏi cung bị can và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thể hiện ở chỗ: N là nhân viên của quán cà phê C do chị Nguyễn Thị Tấn N làm chủ, chỉ vì muốn có tài sản sử dụng nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/4/2017, khi phát hiện trong ngăn tủ quầy pha chế có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen của chị Tấn N, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc chị Tấn N không có ở quán và các nhân viên khác đã ra về, N lén lút mở ngăn tủ lấy 01 máy tính xách tay trị giá 4.200.000đ. Rõ ràng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, cần có mức án tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, hơn nữa bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang trực tiếp nuôi 3 con nhỏ (bị cáo đã ly hôn), trong đó người con thứ nhất sinh năm 2009 bị bệnh viêm xương đầu trên xương cánh tay trái và đang được điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo,

vì vậy không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bà Trương Thị Kim D (mẹ của bị cáo) là người giao nộp chiếc máy tính cho Cơ quan Công an. Qua điều tra, bà D không biết việc N phạm tội và cũng không biết tài sản do phạm tội mà có, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà D là có căn cứ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ và đã trả lại cho người bị hại 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo model 80FY, màu đen, không có pin, đã qua sử dụng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã T, huyện D tỉnh L giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về án phí:

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người

bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp. Đà Lạt
- UBND x T, H. D
- Bị cáo
- Bị hại; Người CQLNVLQ
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Thủy